

LỚP	STT	Mã hồ sơ	HỌ TÊN	MSHS DỰ	GT	TỔNG ĐIỂM	NV1	NV2	T+ H+S
C15	01	K23-003	NGUYỄN QUỐC AN	C15-01	NAM	20.75	6	5	22.3
C15	02	K23-006	VÕ TRUNG AN	C15-02	NAM	23.5	6	2	26.45
C15	03	K23-013	TRẦN LÊ TRÂM ANH	C15-03	NỮ	20	6	5	24.75
C15	04	K23-069	NGUYỄN NGUYỄN NGỌC CHÂU	C15-04	NỮ	21.5	6	2	25.4
C15	05	K23-123	NGUYỄN HỒNG DUYỀN	C15-05	NỮ	21.25	6	4	26.45
C15	06	K23-108	NGUYỄN TẤN DŨNG	C15-06	NAM	20.25	6	5	23.8
C15	07	K23-088	ĐINH HỮU GIA ĐẠT	C15-07	NAM	23.25	6	5	26.9
C15	08	K23-084	NGUYỄN PHẠM QUANG ĐĂNG	C15-08	NAM	21.75	6	4	24.9
C15	09	K23-099	HUỲNH NGUYỄN MINH ĐỨC	C15-09	NAM	21.25	6	5	23.5
C15	10	K23-154	VÕ QUANG HÀO	C15-10	NAM	24.5	6	1	8
C15	11	K23-153	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	C15-11	NỮ	21.5	6	2	23.1
C15	12	K23-173	ĐOÀN NGUYỄN THUY HỒNG	C15-12	NỮ	21.75	6	3	25.5
C15	13	K23-177	THÁI VĂN HÙNG	C15-13	NAM	19.75	6	4	25.9
C15	14	K23-181	LÊ XUÂN HÙNG	C15-14	NAM	19.75	6	2	24.25
C15	15	K23-183	NGUYỄN NHẬT QUÊ HƯƠNG	C15-15	NỮ	20.25	6	4	25.85
C15	16	K23-186	NGUYỄN VŨ QUỲNH HƯƠNG	C15-16	NỮ	20	6	3	25.55
C15	17	K23-211	PHÙNG NGUYỄN JUMI	C15-17	NỮ	20.5	6	6	23.5
C15	18	K23-225	LÝ HOÀNG KHANG	C15-18	NAM	22	6	4	6.75
C15	19	K23-235	NGUYỄN HOÀNG KHIÊM	C15-19	NAM	21	6	5	25.2
C15	20	K23-243	NGUYỄN NGỌC ĐĂNG KHOA	C15-20	NAM	21.5	6	5	6.25
C15	21	K23-245	HỒ NGỌC ĐĂNG KHOA	C15-21	NAM	20.5	6	2	26.15
C15	22	K23-283	PHAN TRẦN TÍCH LINH	C15-22	NAM	24.25	6	4	27.05
C15	23	K23-313	NGUYỄN CAO MINH	C15-23	NAM	22.25	6	4	22.05
C15	24	K23-328	TRỊNH VŨ TRÀ MY	C15-24	NỮ	23	6	5	26.15
C15	25	K23-344	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	C15-25	NỮ	22.75	6	5	25.45
C15	26	K23-357	LẠI NHƯ NGỌC	C15-26	NỮ	23.5	6	2	24.85
C15	27	K23-380	TRẦN NGUYỄN THẢO NHI	C15-27	NỮ	21.5	6	3	22.4
C15	28	K23-382	TRẦN THỊ YẾN NHI	C15-28	NỮ	19.75	6	3	24.35
C15	29	K23-388	TRẦN NGỌC YẾN NHI	C15-29	NỮ	25	6	3	26.2
C15	30	K23-393	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	C15-30	NỮ	21.75	6	4	27.15
C15	31	K23-431	PHẠM ĐO HỒNG PHÚC	C15-31	NAM	26.25	6	5	29.45
C15	32	K23-457	ĐOÀN LÊ NHAN QUÂN	C15-32	NỮ	23.5	6	2	21.65
C15	33	K23-482	TÀNG THỌ TÀI	C15-33	NAM	22	6	3	23.15
C15	34	K23-502	ĐO TRÍ THANH	C15-34	NAM	22.25	6	4	25.95
C15	35	K23-503	NGUYỄN THỊ HIỀN THẢO	C15-35	NỮ	25	6	2	26
C15	36	K23-510	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	C15-36	NỮ	24.25	6	4	28.2
C15	37	K23-525	PHẠM CAO THÁI THÔNG	C15-37	NAM	20.5	6	3	23.2
C15	38	K23-533	VÕ NGUYỄN MINH THƯ	C15-38	NỮ	19	6	3	23.4
C15	39	K23-535	HÀ HOÀNG MINH THƯ	C15-39	NỮ	22.25	6	2	26.6
C15	40	K23-539	ĐẶNG HUỲNH ANH THƯ	C15-40	NỮ	22.75	6	2	26.2
C15	41	K23-543	SÂM MINH THƯ	C15-41	NỮ	20	6	1	24.25
C15	42	K23-546	TRẦN NGUYỄN MINH THƯ	C15-42	NỮ	21.75	6	4	26.25
C15	43	K23-560	ĐO NGỌC THANH TIỀN	C15-43	NAM	27.25	6	4	27
C15	44	K23-566	NGUYỄN MAI TRÂM	C15-44	NỮ	23.25	6	1	26.3
C15	45	K23-645	PHAN HÀ THANH VÂN	C15-45	NỮ	21.75	6	3	25.85
C15	46	K23-656	NGUYỄN LONG VŨ	C15-46	NAM	24	6	1	24.75
C15	47	K23-665	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH VY	C15-47	NỮ	20.75	6	4	25.6
C15	48	K23-680	NGUYỄN THÁI TRÚC VY	C15-48	NỮ	21.25	6	3	25